Phẩm 4: NÓI VỀ TƯỚNG NHƯ

Lúc bấy giờ ở phương Đông, trải qua bảy trăm tám vạn a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Nhất bảo tụ. Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Bảo Lực, hiện đang được vô lượng đại chúng cung kính vây quanh để nghe Phật thuyết pháp. Đức Phật Vô Biên Bảo Lực ấy đang thọ ký cho Đại Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với lời ấn chứng rằng: "Hiện nay là Bồ-tát nhưng lần lượt tiếp sau ta sẽ được thành Phật."

Lúc này, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực đang ở nơi đại chúng nhìn thấy ánh hào quang lớn cùng nghe âm thanh vang động, liền thưa với Đức Phật Vô Biên Bảo Lực:

–Ánh hào quang và âm thanh vang động ấy là của Đức Phật nào vậy?

Phật Vô Biên Bảo Lực nói:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua bảy trăm tám vạn a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát đại trang nghiêm mà thuyết giảng về Bồ-tát tạng kinh "Dứt trừ mọi nghi vấn của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ."

Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực thưa với Đức Phật:

–Con muốn đi đến thế giới Ta-bà ấy để cúng dường, kính lễ, hầu cận Đức Phật Thích-ca Văn, cùng được hội kiến với các chúng Bồ-tát gồm đủ sự trang nghiêm lớn lao ở cõi đó.

Đức Phật Vô Biên Bảo Lực bảo:

–Bồ-tát đã tự biết thật đúng lúc! Phải nên nhất tâm để đi đến thế giới ấy. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát ở đấy đều có uy đức lớn, khó có ai bằng. Bồ-tát hãy đem lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn, mong cho ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt luôn được thư thái nhẹ nhàng, khí lực có luôn an ổn chăng? Và dùng những đóa hoa sen này cúng dường Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh theo hướng tay phải ba vòng, rồi ở nơi bảy vạn tám ngàn vị Bồ-tát, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy và có mặt ở thế giới Ta-bà, khiến cho mọi quốc độ trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các thứ cây cối tuy trái mùa mà đều đơm hoa kết quả trĩu cành. Lại tung rải xuống như mưa các thứ hoa quý, hương thơm xông ngát, rồi các loại kỹ nhạc thượng diệu cùng lúc hòa tấu vang lừng. Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực đi thẳng đến vườn Trúc, cung kính đảnh lễ, đưa tay xoa lên chân Phật và ba lần xưng thưa:

–Con là Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực.

Đức Phật Thích-ca Văn nói:

–Thôi được, ta đã rõ sự chí thành của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực cung kính đảnh lễ xong, liền thưa với Đức Phật:

–Phật Vô Biên Bảo Lực có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn được thư thái an nhiên, khí lực tươi khỏe chăng? Lại gởi những đóa hoa sen này để cúng dường Đức Thế Tôn.

Đức Phật nhận lấy những đóa hoa và tỏ lời thăm hỏi:

–Đức Phật Vô Biên Bảo Lực luôn được an ổn vô sự, khí lực khang kiện chăng?

Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực thưa:

–Phật của chúng con luôn được an ổn, ít phiền, ít bệnh, tự tại vô vi.

Đức Phật bèn đem những đóa hoa sen ấy trao cho Bồ-tát Di-lặc. Lúc này, Bồ-tát Di-lặc tay ôm bó hoa và nói:

–Do những đóa hoa sen này mang đủ diệu lực từ nhân duyên của các căn lành phước đức nên khiến cho thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì đạt được cõi thanh tịnh, thành tựu trong sự hóa độ chúng sinh. Vì sao? Vì nếu các chúng sinh không vun trồng căn lành thì khó có thể giáo hóa. Căn lành không gồm đủ cũng khó có thể giáo hóa. Chỉ vui với các pháp nhỏ cũng khó có thể giáo hóa. Vì sao mà nói như thế? Vì từ trong những đóa hoa này, nếu người nào muốn được trông thấy mười phương chư Phật thì liền được thấy, cũng có thể được trông thấy Đức Phật Vô Biên Bảo Lực cùng thế giới Bảo trụ và các vị Bồ-tát ở đấy. Đã được nhìn thấy cõi ấy thì đồng thời cùng được giải thoát với ba thứ ánh sáng vô lậu, sáu thần thông của chúng đại Thanh văn.

Kính bạch Thế Tôn! Những đóa hoa sen này là do phước báo từ nhân duyên của những căn lành sâu xa sinh ra. Bởi vậy, con hôm nay xin dùng hoa cúng dường Phật, khiến cho mọi chúng sinh, ai đã phát tâm cầu Phật đạo thì luôn dứt mọi thứ chướng ngại. Kẻ nào chưa phát tâm cũng khiến cho phát tâm. Cũng như Đức Như Lai thông đạt các pháp, thấy được thật tướng không hề bị hủy hoại của chúng mà đạt đến đạo Vô thượng. Con xin đem tâm ấy cầm lấy những đóa hoa này dâng lên cúng dường.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Pháp ấy gọi là pháp gì? Có phải Như Lai do thông đạt tính chất bất hoại của pháp ấy mà chứng đắc đạo Vô thượng?

Bồ-tát Bạt-đà-bà-la thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có pháp ấy. Như Lai đã từ tính Như thông đạt lẽ bất hoại mà chứng đắc Phật đạo. Vì sao? Vì Như Lai không đạt được hình tướng các pháp ấy. Nếu Phật không đạt được thì không gọi là pháp hay chẳng phải pháp.

Kính bạch Thế Tôn! Trong sự vô sở đắc ấy, nếu như có pháp tức là Như Lai đã dấy khởi hình tướng của các pháp ấy. Vì sao? Vì nơi sinh của các tướng đều từ lục nhập. Như Lai hãy còn tự mình lìa bỏ sự chi phối của các Nhập, huống chi trong sự vô đắc mà lại bị vướng ở hình tướng sao? Nhưng nếu có quán tưởng như vậy thì liền lại vướng vào tướng. Vì thế mà Phật dạy: Hết thảy các pháp là không giữ, không bỏ, cũng không thuận theo, nên hành theo tướng Như, và do đạt được tướng ấy nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì chỗ Phật mong muốn làm rõ các pháp đều ở trong Như. Nếu cố giữ lấy các pháp thời là hủy hoại Như. Như là không Như Lai mà tạo nhân ở Như ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là vô tướng, tạo nhân nơi vô tướng ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là vô tận, tạo nhân nơi vô tận ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là chẳng hủy hoại, tạo nhân nơi bất hoại ấy nên gọi là Như Lai. Chư pháp vốn như thật, tạo nhân nơi như thật ấy nên gọi là Như Lai. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp Như tức là Như Lai; Như Lai tức là hết thảy pháp Như. Bạch Thế Tôn! Vì thế mà chốn "Vô sở trụ" chính là diệu nghĩa Như Lai. Ở nơi sự thông đạt đúng đắn thì cũng không vướng mắc. Do vậy, Phật đã nói: "Nếu người ở nơi pháp không giữ, không bỏ, không thuận, không tranh, thì đó gọi là phước điền của tất cả thế gian."

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Bồ-tát đã trụ ở chốn nào để có thể diễn đạt như vậy?

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết thảy mọi trú xứ nơi thế gian, con đều trụ ở đấy mà nêu

bày những điều trên. Kính bạch Thế Tôn! Con không tham đắm, vướng mắc như sự trụ của hàng phàm phu. Vì sao? Vì chỗ trụ của phàm phu tức là tham đắm vào hình tướng luôn bị hủy hoại của các pháp. Nếu vướng ở tướng hoại ấy thì người đó đã hủy hoại tính chất biến đổi. Kính bạch Thế Tôn! Tướng thật của các pháp không như sự chấp của thế gian. Bậc Hiền thánh ở nơi hình tướng trong thế gian đó không tranh, không nhị kiến, nên gọi là trụ nơi thế gian. Hàng phàm phu ở đấy không có chốn hành. Thế gian như ánh lửa vượt qua trước sự kết hợp của căn trần. Thế gian luôn vô thường theo nhân duyên phát sinh. Thế gian cấu uế do dấy khởi các nghiệp ác. Vì vậy mà đối với thế gian, trú xứ của thế gian, tướng hoại của thế gian, thảy đều trụ ở nơi "Vô sở trụ." Do thế mà con trụ ở trong pháp vô nhị để có thể diễn đạt những điều trên.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Bồ-tát đã trụ ở nơi pháp ấy mà nêu bày chăng?

Bồ-tát đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp mà Phật đạt được là tự lìa bỏ, Như Lai không thể nêu bày được. Không thể nói rằng: Bạt-đà-bà-la! Ta đã đạt được pháp gì? Kính bạch Thế Tôn! Phật an tọa nơi đạo tràng và chỗ đạt được pháp ấy, là pháp chẳng phải pháp và không có chỗ đạt được ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Lành thay! Lành thay! Như chỗ Bồ-tát nói, pháp mà Như Lai đạt được ở đạo tràng là pháp, chẳng phải pháp, cũng chẳng phải là "phi pháp." Ta ở nơi pháp ấy trí không thể hành, mắt không thể thấy, không có xứ hành, chỗ tuệ không thông, sự sáng không thể tỏ, hỏi không có đáp. Ở nơi pháp ấy không nhận, không giữ, không uế, không sạch. Nếu như ta nói là chính mình đã đạt được pháp ấy, nếu đem hành tướng mà thực hiện pháp ấy thì thảy đều là mê lầm.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Ta ở nơi pháp ấy, chỉ trừ chư Phật, còn không ai có thể chứng đạt được! Cả đến các hàng Bồ-tát hiện thân, Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, ở nơi pháp của ta cũng không thể chứng được. Được nghe pháp như vậy hãy còn mang lòng kinh sợ, huống chi là hạ thấp nó xuống để có thể chứng minh.

M

Phẩm 5: NÓI VỀ SỰ BẤT TÍN

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Về đời vị lai, sẽ có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chẳng tu thân, chẳng tu tâm, giới–tuệ cũng chẳng tu, nghe kinh này nói chư Phật đối với sự giác ngộ là không được không mất, không có phân biệt, không uế, không sạch, thuận theo ở nơi như chỗ Phật giao phó dặn dò mà dấy sự hoảng hốt nghi ngờ, lo sợ bị rơi xuống hầm sâu lớn, nên suy nghĩ nói rằng: "Như Lai được gọi là Bậc Nhất Thiết Trí, mà nay ở kinh này nói là trí không hành, tuệ chẳng có thể thông, ánh sáng chẳng có thể tỏ, hỏi không có lời đáp, không thể biết được tướng." Những con người ấy thấy có lời đọc tụng, giảng nói về kinh này, tất sẽ càng thêm lòng thương xót, hoặc sinh giận dữ, kiêu mạn, dấy tâm oán lại.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát hãy xem về đời sau này, nếu có kẻ điên đảo trái nghịch với ta, ấy thì đó chính là giặc trong pháp, chớ có nên tôn quý. Cho dù những kẻ ấy có thể giảng Như Lai là bậc Trí tuệ chân chánh, vẫn nên khinh rẻ, không được dừng

chân trú nơi tăng phòng tinh xá. Ta đạt được pháp ấy là tự nhiên, không theo lối mòn của thầy, ở trong đại chúng đã tạo nên tiếng rống của Sư tử. Nhưng những kẻ xấu ác kia không biết Như Lai và pháp của Như Lai. Do chẳng biết nên trong việc đáng chê thì lại dấy ý tưởng ca ngợi, trong việc đáng nên ca ngợi thì lại sinh ý tưởng chê trách. Thế nào gọi là đáng chê trách? Như người đối với các pháp có chỗ tham vướng giữ chặt, kể cả các pháp lành, thì đó chính là chỗ Như Lai chê trách. Người ấy đem chỗ đáng chê trách đó mà tạo thành sự ca ngợi, thì đấy đúng là giặc trong hàng Sa-môn, là kẻ hủy hoại Tăng chúng, là thứ trấu cặn của đại chúng, chạy theo ngoại đạo, chấp sâu vào nẻo đoạn thường, luôn dấy tâm tham vướng, phân biệt đối với các pháp.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Như Lai thường nói về chánh kiến trong thế gian, kể cả pháp hý luận là nhằm thuận theo lẽ sinh tử, muốn khiến cho chúng sinh biết rõ các nẻo nghiệp, quả báo. Những kẻ ngu si ấy ở trong pháp đó lại dấy tưởng thứ nhất.

Này Bạt-đà-bà-la! Kiết Phát Phạm chí cũng giảng nói về tội phước nhân duyên ở thế gian. Nếu như hiểu biết những điều ấy được gọi là giác ngộ thì vị Phạm chí kia đáng được gọi là giác ngộ đấy!

Này Bạt-đà-bà-la! Như vị Phạm chí ấy, sau khi ta diệt độ, tự mình ở nơi chỗ hiểu biết mà nhận ra những sai lầm sinh tâm chán ghét, lìa bỏ, đối với pháp của ta mà cầu xuất gia tu học. Đã xuất gia rồi thì có thể thông đạt Phật pháp.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát hãy xem về đời sau này, những kẻ ngu si ấy hãy còn không thể bằng hàng Phạm chí thờ lửa. Như kẻ ngu si đó sẽ như đám ông Mạt-ca-lê Phú-lan-na đấy! Đem chỗ ta thường nói về chánh kiến ở thế gian, thuận theo lẽ sinh tử, nghiệp duyên quả báo, kể cả pháp hý luận mà cho là trí tuệ tối thượng, thì chính kẻ ấy là người hủy báng Như Lai cùng pháp của Như Lai, không thể nhận ra nẻo chính yếu để vượt khỏi sinh tử. Ta nói: "Người ấy chẳng phải là kẻ gánh vác nổi sự nghiệp đạo pháp." Vì sao? Vì người ấy, đối với ta, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp tu tập Phật pháp, đã đem nhân duyên nhỏ nhặt mà hủy hoại căn lành kia. Người ấy đúng là sống với Như Lai mà còn hơn là giặc của Như Lai vậy.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Những người nào được gọi là xưng tán Như Lai, thuận theo ý của Như Lai mà thuyết pháp? Như đối với các pháp không tham, không tranh, không dấy khởi, không tạo tác, vô tướng, vô vi, vượt qua ba đời mà diễn nói các pháp, thì người đó đúng là đã xưng tán Như Lai, thuận theo ý mà hành hóa, đúng là con Phật, từ nơi miệng Phật sinh ra, từ nơi pháp mà sinh hóa.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Người ấy tức có thể đọc tụng, hỏi đáp các kinh như thế. Đấy chính là kẻ theo ý mà hành động, đúng như pháp mà thuyết giảng, thuận theo pháp mà giáo hóa. Ta luôn đem thần lực gia hộ. Người ấy từ xưa trước từng thọ nhận lời dạy bảo của ta. Chỗ ta nhằm khuyến thỉnh ấy là có thể dựng lên ngọn cờ pháp, thổi vang tiếng còi chánh pháp, giống lên tiếng trống chánh pháp lớn lao, giăng bày những phướn, lọng đạo pháp, là nẻo tri thức của chư Như Lai. Người ấy chính là kẻ đã mang được vòng hoa công đức, an trụ ở chốn thường lạc, hàng phục các thứ ma oán, là điều ít có ở thế gian, ai trông thấy cũng đạt được lợi ích, là người có đủ sức nhận lãnh, gánh vác, giữ gìn đạo Vô thượng, là chỗ nhớ nghĩ của chư Phật và chư Bồ-tát. Có thể đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, đối với hết thảy các pháp không còn bị ngăn ngại. Có thể khiến cho Phật được vui thích. Phật cho phép người ấy luôn gần gũi, thờ kính, lễ bái, tham vấn thọ nhận chánh pháp, đem các công đức đó mà tự trang nghiêm, có được trí tuệ sâu xa, vì các hàng tu học mà tạo ra trận mưa pháp lớn lao, làm cho Phật pháp tăng trưởng, khiến

cho hoa Giác ý nở ra kết thành quả giải thoát, chỉ rõ con đường giác ngộ ấy cho chúng sinh, có thể diễn đạt pháp thí làm thỏa mãn ước nguyện của chúng sinh.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Ta nay chỉ nói sơ lược về công đức của người ấy, nếu có người nào nói rộng ra, dù nói ít cũng có thể tin tưởng thọ nhận. Người đó đúng danh là kẻ ca ngợi Như Lai, tán dương Phật pháp ấy.

Này Bạt-đà-bà-la! Như người chưa thấy ao A-nậu-đạt, nếu chỉ thấy những ao khác, tất sẽ nói như thế này: "Ao A-nậu-đạt kia cũng bằng các ao lớn này chứ không có khác gì!" Người đó tuy muốn ca ngợi cái ao A-nậu-đạt mà lại trở thành kẻ làm giảm giá trị của ao ấy. Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Những kẻ ngu si ấy không có công đức đó, không có pháp như thị, không có trí tuệ như thị, chỉ đem những chánh kiến thuộc loại hữu lậu thế gian còn tham đắm trong vòng sinh tử mà xưng tán ra, nói rằng: "Trí tuệ của Như Lai đối với các pháp ấy không còn bị ngăn ngại." Tuy muốn tán dương ta mà kỳ thực là hủy nhục.

Lại như kẻ ngu si nghe nói đến sắc vàng của kim loại vàng, sau nghe người khác nói về vàng cõi Diêm-phù-đàn, hình tướng màu sắc của nó hơn hẳn, khác lạ thì chẳng chịu tin nhận, mà còn bảo người kia: "Ngươi hãy dừng lại, chớ có nói nữa. Cái màu sắc vàng đúng của kim loại vàng chẳng như ngươi nói sao?"

Những kẻ ngu si ấy cũng giống như thế, vì mắt không thấy nên mù mờ. Hoặc nghe người ta nói về tên Phật, tên Pháp, lại nghe người khác nói là Như Lai có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, sinh trong gia đình vương giả, quyến thuộc đông đúc, xuất gia học đạo, giới định gồm đủ, chớ không nghe nói về thân tướng chân thật của Phật Pháp cùng hình tướng thật của các pháp. Chỉ dùng mỗi pháp ấy mà gọi là Nhất thiết trí, gọi là Như Lai. Cũng lại chẳng được nghe Như Lai giảng nói về hình tướng thế nào mà các pháp chẳng phải là pháp. Những người ấy hoặc có lúc được nghe các kinh điển nói về chân thân của Phật cùng hình tướng như thật của các pháp thì tất sinh nghi ngại, cho rằng: Có pháp ấy sao? Là như thế chăng? Như người mù mắt nọ, nghe nói về màu vàng ánh của kim loại vàng, sau lại được nghe người ta nói đến vàng của Diêm-phù-đàn liền sinh nghi, chẳng tin, cho rằng: Có thứ vàng đặc biệt quý giá như vậy sao?

Lại như kẻ ngu được nghe nói về biển lớn, ước lượng rộng tới những ba vạn do-tuần và sâu đến tám vạn bốn ngàn do-tuần, trong biển có vô lượng châu báu và nước biển chỉ thuần một vị mà không tăng không giảm. Người ngu kia chẳng tin, lại suy nghĩ bảo rằng: "Các dòng sông, suối đều đổ về biển, làm sao mà ở đó lại không tràn trề?" Sâu rộng như thế, tuy có nhiều thứ châu báu nhưng ai có thể lấy được, bèn cho là biển lớn không có công năng như vậy.

Những kẻ ngu si cũng thế. Chỉ nghe người ta nói về tên Phật, tên pháp chứ không được nghe về trí tuệ công đức thâm diệu cùng hình tướng chân thật của các pháp, hoặc được nghe người khác nói về những kinh điển như vậy, cùng cứu cánh Niết-bàn, Pháp bảo vô lượng, đạt đến giải thoát, khiến cho chúng sinh có được Phật nhãn vô ngại, đối với các pháp không tăng không giảm, tất cả trí tuệ đều vượt quá mọi bờ bến, giới mốc, công đức thâm diệu sâu xa hết mực, hết thảy các loài không thể nào lường tích nỗi, cũng không gì có thể hủy hoại được. Ví như biển lớn không lưu giữ thây người. Phật pháp cũng thế, những kẻ xấu ác, tà kiến, không có trí tuệ... đều không có chỗ đứng trong Phật pháp. Lại như biển lớn cùng một vị mặn, Phật pháp cũng vậy, đồng hướng tới Niết-bàn trong một vị giải thoát. Những người ngu si nghe như thế chẳng thể tin và hiểu, cho rằng: Không có việc ấy, cũng chẳng phải là pháp chân thật!

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Quán sát những kẻ ngu si ấy, hãy còn chẳng tự biết sinh ra là từ đâu tới, rồi chết thì đi đến chốn nào. Ở thời xa trước đã từng tạo tác những gì, không biết về nghiệp duyên, chẳng rõ về quả báo. Đối với đời sau này sẽ làm theo pháp nào để có quả báo ra sao, làm theo con đường của trí hay thức? Như những kẻ ngu si ấy thì đối với pháp lại sinh ra tưởng chẳng phải pháp. Pháp bị ta chê trách thì lại dấy tưởng cho là chân thật. Cho nên, sau khi ta diệt độ, những kẻ đó không thể y chỉ nơi các kinh điển như vậy.

Này Bạt-đà-bà-la! Ta thường nói trong kinh: Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có kẻ hủy báng Phật, Pháp, Tăng thì các vị chẳng nên giận dữ, lo buồn, mà phải suy nghĩ như thế này: "Chúng ta nếu sinh tâm giận dữ thời không phải là hàng Sa-môn, không đúng theo pháp của Sa-môn, chẳng thuận hợp với đạo. Nếu là Sa-môn mà không theo đúng pháp thì trọn đời cũng không thể có được sự tin hiểu, thông đạt pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!" ❑